

Số 19/2023/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

Ban hành bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Điều 1. Bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Ban hành kèm theo Thông tư này bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV) và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại VI, V).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./. *Thư*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế và các Tổng công ty hạng đặc biệt;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, ATLD, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh
Lê Văn Thanh



BỘ SƯNG ĐẠM H MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM VÀ NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

(Kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. XÂY DỰNG (XÂY LẮP)

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động
Điều kiện lao động loại V		
1	Gia công, lắp dựng cốt thép trong hầm, ngầm	Nơi làm việc thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm.
2	Lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, hệ ván khuôn hoặc hệ khung đỡ ván khuôn công trình hầm, ngầm	Nơi làm việc thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm.
3	Lắp đặt và tháo dỡ các máy, thiết bị nâng chuyên (cần trục tháp, cần trục, vận thăng, sàn treo) phục vụ thi công xây dựng công trình	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung lắc.
4	Lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện trong công trình hầm, ngầm	Công việc có nguy cơ điện giật cao, môi trường thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí.
5	Thi công đổ bê tông công trình hầm, ngầm	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu ảnh hưởng bởi ồn, môi trường thiếu dưỡng khí.
6	Xây gạch, đá, trát, ốp, lát trong công trình hầm, ngầm	Công việc có tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, môi trường thiếu dưỡng khí
7	Gia công, lắp dựng lưới thép, vi thép, gia cố hầm, ngầm	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu ảnh hưởng bởi ồn, bụi, tư thế lao động gò bó, môi trường thiếu dưỡng khí.
8	Lắp dựng: thiết bị, cấu kiện, kết cấu thép, bê tông đúc sẵn, hệ thống đường ống công trình hầm, ngầm	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, môi trường thiếu dưỡng khí.
9	Khoan tạo lỗ neo, lắp đặt thanh neo thép, lắp dựng lưới thép, gia cố hầm, ngầm	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi, môi trường thiếu dưỡng khí.
10	Khoan phun vữa xi măng gia cố nền đập và tạo màng chống thấm công trình hoặc khoan phun vữa xi măng trong hầm, ngầm	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi bần.

11	Phun vữa bê tông gia cố hầm hoặc phun vữa bê tông gia cố mái taluy	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
12	Lái máy xúc dung tích gầu từ 4m ³ trở lên trong lĩnh vực xây dựng	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, ồn cao.
13	Vận hành cần trục bánh lốp, bánh xích trong lĩnh vực xây dựng	Chịu tác động của rung, ồn, bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý.
14	Lái xe vận tải, có trọng tải 20 tấn trở lên trong lĩnh vực xây dựng	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
Điều kiện lao động loại IV		
1	Lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, hệ ván khuôn hoặc giàn giáo công trình	Thường xuyên làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm
2	Lắp dựng: thiết bị, cấu kiện, kết cấu thép, bê tông đúc sẵn, tấm tường, tấm sàn, tấm mái công trình	Thường xuyên làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm
3	Gia công, lắp dựng cốt thép công trình	Thường xuyên làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm
4	Đổ bê tông công trình	Thường xuyên làm việc ngoài trời, làm ca đêm, công việc nguy hiểm
5	Vận hành cần trục tháp hoặc vận thăng hoặc sàn treo	Thường xuyên làm việc ngoài trời, công việc nguy hiểm, căng thẳng thần kinh tâm lý
6	Thi công đào, xúc: đất, đá, cát công trình hầm, ngầm	Nơi làm việc thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí; công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, hơi khí độc.
7	Xây gạch, đá, trát, ốp, lát tường công trình cao trên 6m	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy cơ ngã cao
8	Thi công sơn, bả, chống thấm bề mặt công trình cao trên 6m	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, nguy cơ ngã cao
9	Thi công lắp dựng kính công trình cao trên 2m	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, nguy cơ ngã cao
10	Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị điện, hệ thống cơ điện tại công trình	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, nguy cơ tai nạn điện giật.
11	Sử dụng máy, dụng cụ cầm tay để khoan, cắt, phá, đục tẩy kết cấu bê tông, bề mặt bê tông	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, nguy cơ ngã cao, tai nạn điện giật

12	Bốc xếp, vận chuyển vật liệu, thiết bị, cấu kiện tại công trường thi công xây dựng	Công việc thủ công, nặng nhọc
13	Thi công đào, xúc đất, đá, cát công trình hờ	Công việc nặng nhọc. Tiếp xúc với bụi, ồn.
14	Thi công, hoàn thiện trên mái đứng, mái nghiêng công trình	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, nguy cơ ngã cao.
15	Khoan tạo lỗ neo, lắp đặt thanh neo thép, lắp dựng lưới thép, gia cố mái taluy công trình hoặc mái ta luy đường	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
16	Vận hành máy khoan hoặc máy ép cọc hoặc máy đóng cọc trong thi công xây dựng	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
17	Vận hành, sửa chữa hệ thống dây chuyền nghiền, sàng đá, nghiền cát nhân tạo	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung, bụi, tiếp xúc với dầu mỡ công nghiệp.
18	Ép, nhò cừ Larsen bằng búa máy hoặc máy ép thủy lực	Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung.
19	Vận hành trạm trộn bê tông	Công việc chịu tác động của rung, ồn và bụi
20	Xây dựng thủ công các công trình xây dựng	Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi.
21	Điều khiển máy đầm bê tông, cấu kiện bê tông trong lĩnh vực xây dựng	Công việc nặng nhọc, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, rung và bụi.
22	Khoan, phun bê tông bằng máy nén khí cầm tay trong lĩnh vực xây dựng	Công việc nặng nhọc, bắn, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
23	Hàn điện, hàn hơi trong lĩnh vực xây dựng	Tiếp xúc với nóng và hơi khí độc.
24	Phụ cầu, móc cáp trong lĩnh vực xây dựng	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
25	Lái máy ủi trong lĩnh vực xây dựng	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi
26	Lái máy xúc dung tích gầu dưới 4m ³ trong lĩnh vực xây dựng	Chịu tác động của nóng, bụi, ồn và rung.
27	Lái xe cần trục từ 20 tấn trở lên trong lĩnh vực xây dựng	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, nóng
28	Sửa chữa xe, máy thi công ở các công trình xây dựng	Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với dầu mỡ.
29	Lái xe vận tải từ 7 tấn đến dưới 20 tấn trong lĩnh vực xây dựng	Nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý, ồn, rung, nguy hiểm.

II. VẬN TẢI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Giao nhận hàng hóa đầu cần ở các bến cảng	Công việc thủ công, tư thế làm việc kém thoải mái, đứng, di chuyển nhiều; chịu tác động của thời tiết, ồn, bụi
2	Lái xe chờ tổng đoạn tàu thủy, có trọng tải từ 50 tấn trở lên	Công việc cần sự tập trung quan sát, xử lý tình huống chính xác; chịu tác động của nóng, ồn, bụi, rung
3	Sửa chữa điện trong Nhà máy đóng tàu	Tư thế lao động gò bó, làm việc trong môi trường luôn tiềm ẩn nguy hiểm, cháy nổ; chịu tác động của nóng, ồn
4	Vận hành máy cắt CNC trong Nhà máy đóng tàu	Làm việc trong môi trường nguy hiểm; chịu tác động của nóng, ồn, bụi

III. THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại VI		
1	Trực tiếp rà phá bom, mìn, vật liệu nổ; xử lý bom, mìn sau rà phá	Rất nguy hiểm, độc hại, căng thẳng thần kinh tâm lý
Điều kiện lao động loại IV		
1	Nhân viên tư vấn Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111	Làm việc trong điều kiện tiếp xúc tiếng ồn thường xuyên, liên tục, môi trường làm việc khép kín, ảnh hưởng bởi sóng điện thoại, căng thẳng thần kinh tâm lý
2	Giáo viên trực tiếp can thiệp, dạy văn hóa, dạy nghề, tư vấn việc làm, phục hồi chức năng, trợ giúp pháp lý, huấn luyện viên, bác sĩ khám phân loại thương tật thể thao, hỗ trợ đối với người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng	Công việc căng thẳng thần kinh tâm lý
3	Sản xuất, lắp ráp dụng cụ chỉnh hình	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi, ồn
4	Trực tiếp giải quyết chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh và hỗ trợ trực tiếp người có công về điều dưỡng tại đơn vị	Công việc nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý